

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:09/2018/HSST
Ngày 19/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG –TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Vinh; Ông Phạm Văn Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/HSST-QĐXX ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Tr - Sinh năm: 1991. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Đô Đ, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12 Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Đức L – sinh năm 1969, và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1969; có vợ là: Nguyễn Thị Nh – sinh năm 1991, và 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Đào Chí P, sinh năm 1994, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trung, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Tạm trú: thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 7, xã Yên Lạc, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

2. Anh Ngô Trọng T, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Tr là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang ở trọ tại thôn Ấp Đồn - xã Yên Trung - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh. Mặc dù đã có vợ, con nhưng Tr vẫn có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị H đang là công nhân Công ty Samsung Display. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Tr đã nảy sinh ý định lừa lấy tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ ngày 08/10/2017, Tr gọi điện cho chị H nói dối là cần về nhà lấy giấy tờ xin việc và nhờ chị H mượn hộ Tr một chiếc xe mô tô để Tr đi, do tin tưởng Tr nên chị H đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đang nghỉ trưa tại Công ty thì chị H gặp anh Đào Chí P là bạn cùng Công ty với chị H, chị H có hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh P để cho bạn trai đi về quê có việc, do tin tưởng chị H nên anh P đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hết giờ làm việc, anh P hẹn chị H ra cổng Công ty Samsung Display rồi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 38H1-178.70 của anh P chở chị H đến ngã tư thôn Ấp Đồn - xã Yên Trung - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh để giao xe cho chị H mượn. Khi đến nơi, do chị H không biết điều khiển xe của anh P nên chị H gọi điện cho Tr ra lấy xe. Khoảng 05 phút sau, Tr đi bộ đến ngã tư Ấp Đồn thì thấy anh P và chị H đang đứng đợi. Tại đây anh P đã đưa giấy đăng ký xe mô tô YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 38H1-178.70 mang tên Nguyễn Thị N là mẹ của anh P cho chị H, chị H cầm giấy đăng ký xe mô tô của anh P và nói với Tr: “xe đây đi đi”. Nghe vậy, Tr điều khiển chiếc xe trên chở chị H về phòng trọ của chị H ở thôn Ấp Đồn - xã Yên Trung - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh còn anh P đi bộ về. Khi về đến phòng trọ, chị H đưa giấy đăng ký xe mô tô của chiếc xe trên cho Tr, Tr cầm lấy rồi điều khiển xe đến quán dịch vụ cầm đồ “Anh Quyết” của anh Ngô Trọng T ở thôn Đông Yên - xã Đông Phong - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh để bán lấy tiền. Đến nơi, Tr đưa giấy chứng minh nhân dân của Tr, giấy đăng ký xe mô tô YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 38H1-178.70 cho anh T và nói: “Em muốn bán chiếc xe này, anh xem được bao nhiêu?”. Anh T cầm giấy chứng minh nhân dân của Tr và giấy đăng ký xe mô tô, thấy giấy đăng ký xe không mang tên Tr nên anh T hỏi Tr “thế chủ xe đâu?”, lúc này Tr liền nói dối anh T: “xe này của dì em cho em, giờ em đang cần tiền gấp để gửi cho bố mẹ ở quê nên muốn bán”. Nghe Tr nói vậy anh T tin tưởng và đồng ý mua chiếc xe trên với giá 30.000.000 đồng. Khi nhận được số tiền trên từ việc bán xe cho anh T, Tr đã ăn tiêu cá nhân hết.

Anh Đào Chí P sau khi cho Tr mượn xe mô tô nhưng không thấy Tr mang xe về trả. Anh P gọi điện cho Tr và chị H nhiều lần yêu cầu trả xe nhưng Tr không trả. Vì vậy ngày 03/11/2017, anh P đã làm đơn gửi đến Công an huyện Yên Phong tố cáo Nguyễn Đức Tr về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cùng ngày 03/11/2017, Nguyễn Đức Tr đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Căn cứ vào lời khai của Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành làm việc với anh Ngô Trọng T là chủ cửa hàng cầm đồ Anh Quyết ở thôn Đông Yên - xã Đông Phong - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong để phục vụ điều tra.

Ngày 06/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định Trưng cầu định giá tài sản số 102 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 38H1-178.70, số máy G3D4E196230, số khung 0610FY183319 là vật chứng của vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 82/KL-ĐG ngày 10/11/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 38H1-178.70, số máy G3D4E196230, số khung 0610FY183319 có giá trị còn lại là 32.000.000 đồng (*Ba hai triệu đồng*).

Bản cáo trạng số 176/CTr –VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Đức Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đức Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận do không có tiền ăn tiêu nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi mượn tài sản của người khác để bán do vậy vào ngày 08/10/2017 bị cáo đã nói dối chị H cần mượn xe mô tô để về nhà có việc nên nhờ chị H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excier của anh P và sau khi nhận được xe mô tô của anh P bị cáo đã đem đi bán cho anh T với giá 30.000.000 đồng để lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo trình bày hiện nay bị cáo vẫn chưa bồi thường, hoàn trả anh T số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Về phía anh Ngô Trọng T tại phiên tòa xác nhận sau khi cơ quan Công an yêu cầu anh giao nộp chiếc xe Tr bán cho anh thì chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi hoàn cho anh số tiền 10.000.000 đồng thay cho Tr, vì vậy nay anh chỉ yêu cầu Tr phải hoàn trả anh nốt số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định Nguyễn Đức Tr đã có hành vi gian dối để nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô Yamaha của anh P có trị giá 32.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Dó đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Đức Tr từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr phải bồi thường cho anh Ngô Trọng T số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng chị H bồi thường hộ bị cáo do chị H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn sim số 01627103790 của bị cáo Tr.

Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đức Tr số 125474062 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/01/2016.

Sau khi nghe kết luận, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đức Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, không những gây mất trật tự an địa phương mà còn gây tác động xấu đến các mối quan hệ trong xã hội do vậy xét thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy bản thân bị cáo xuất thân từ con em lao động, song với bản chất lười lao động, thích hưởng thụ bị cáo đã lợi dụng vào mối quan hệ tình cảm của chị H để gian dối nhờ chị H đi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter của anh P có trị giá 32.000.000 đồng rồi đem đi bán cho anh Ngô Trọng T để lấy số tiền 30.000.000 đồng đi ăn tiêu đến nay vẫn chưa bồi thường hết cho anh T điều đó chứng tỏ bị cáo là tên rất coi thường pháp luật vì vậy đối với bị cáo xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi biết hành vi của mình đã bị phát giác đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú đây chính là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

*Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh Đào Chí P vắng mặt tại phiên tòa song trong quá trình điều tra anh xác nhận đã được Cơ quan Công an huyện Yên Phong trao trả chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 38H1-178.70 mà bị cáo Tr đã chiếm đoạt của anh, vì vậy nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do đó về phần trách nhiệm dân sự đối với anh P Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa hôm nay vắng mặt song chị có bản tự khai trình bày bản thân chị do thấy cũng có một phần trách nhiệm trong việc Tr lừa đảo lấy xe của anh P đem đi bán vì vậy chị đã tự nguyện bồi thường hoàn trả cho anh T hộ Tr với số tiền 10.000.000 đồng, nay chị không yêu cầu Tr phải hoàn trả lại chị số tiền trên vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Ngô Trọng T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng vì khi mua xe của bị cáo anh không biết là xe do bị cáo phạm tội mà có, xét thấy yêu cầu của anh T là phù hợp quy định của pháp luật vì vậy nay cần buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr phải bồi thường cho anh Ngô Trọng T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện Yên Phong đã trao trả cho anh Đào Chí P chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 38H1-178.70 là phù hợp do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn sim số 01627103790 xét thấy đây là điện thoại của bị cáo đã sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội vì vậy nay cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đức Tr số 125474062 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/01/2016 cần trả lại cho bị cáo.

Đối với anh Ngô Trọng T là chủ cửa hàng cầm đồ Anh Quyết, đã nhận mua chiếc xe mô tô mô tô YAMAHA Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 38H1-178.70 của anh P do Tr mang đến. Khi mua xe anh T thấy Tr đưa cả giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe và nói đó là xe di của Tr cho Tr nên tin tưởng, không biết chiếc xe đó có nguồn gốc do phạm tội mà có. Vì vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người giúp Tr mượn chiếc xe mô tô của anh P, chỉ vì tin tưởng Tr và chị H không biết mục đích mượn xe của Tr là để bán lấy tiền tiêu xài, chị H cũng không được hưởng lợi từ việc Tr bán xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đức Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản,,,

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Đức Tr 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (03/11/2017).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tạm giam bị cáo Nguyễn Đức Tr 45 ngày kể từ ngày tuyên án (19/01/2018) để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr phải bồi thường cho anh Ngô Trọng T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn sim số 01627103790

Trả lại bị cáo Nguyễn Đức Tr 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đức Tr số 125474062 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/01/2016.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- T.H.A huyện
- Những người tham gia TT.
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**